

QUY ĐỊNH

**về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm
đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân
cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp;
- Căn cứ Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
- Căn cứ Hướng dẫn số 03-HD/BTCTU, ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về chấm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm để các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân tự soi, tự sửa lại mình, từ đó đề ra chủ trương, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ; làm căn cứ để thực hiện các nội dung về công tác cán bộ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

2. Trong kiểm điểm phải triệt để khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; phải nhận diện, xác định rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn

biến”, “*tự chuyển hóa*” để sửa chữa, khắc phục; lấy kết quả kiểm điểm của tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả kiểm điểm của cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể. Thực hiện đánh giá liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương đương và công khai kết quả; gắn đánh giá, xếp loại chất lượng của cá nhân với tập thể và với kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Nội dung kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cần bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Gắn nội dung kiểm điểm với kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống dịch Covid-19; kết quả nổi bật, các mô hình mới cách làm hay, vai trò sáng tạo của tập thể, cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở địa phương, cơ quan, đơn vị... Trong kiểm điểm cần làm rõ kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước, gắn trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu đối với những hạn chế, khuyết điểm và đề ra biện pháp, lộ trình khắc phục đạt kết quả.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm. Cấp ủy cấp trên trực tiếp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm khách quan, toàn diện, thực chất.

B- NỘI DUNG

I- KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

1. Đối tượng kiểm điểm

1.1. Tập thể

1.1.1. Cấp huyện

- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện;
- Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy;
- Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

1.1.2. Cấp cơ sở

- Cấp ủy cơ sở; Chi ủy trực thuộc Đảng ủy cơ sở;

- Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn.

1.2. Cá nhân

- Tất cả đảng viên trong toàn Đảng bộ (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng*). Đối với Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt Cấp ủy vẫn phải kiểm điểm;
- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý từ huyện đến cơ sở.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Đối với tập thể

Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thực hiện kiểm điểm ở cấp đó. Kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với kiểm điểm Đảng ủy, Chi bộ (*nếu các thành viên lãnh đạo đều trong Cấp ủy*).

2.1.1. Cấp huyện

- Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm điểm tại Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện kiểm điểm tại Hội nghị tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện kiểm điểm tại Hội nghị tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lồng ghép kiểm điểm tại Hội nghị kiểm điểm cán bộ, công chức của Cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tổ chức kiểm điểm tại Hội nghị Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Trung tâm Chính trị tổ chức kiểm điểm tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức từng cơ quan;
- Lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện kiểm điểm tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức từng đơn vị.

2.1.2. Cấp cơ sở

- Đảng ủy cơ sở kiểm điểm tại Hội nghị của Đảng ủy; Chi ủy cơ sở, Chi ủy Chi bộ thuộc Đảng ủy cơ sở kiểm điểm tại Hội nghị Chi bộ;

- Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn kiểm điểm tại Hội nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn;

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn kiểm điểm tại Hội nghị lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn kiểm điểm tại Hội nghị tập thể Ban Thường trực; Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội các xã, thị trấn kiểm điểm tại Hội nghị Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội cấp mình.

2.2. Đối với cá nhân

2.2.1. Đảng viên kiểm điểm ở Chi bộ nơi sinh hoạt; những Chi bộ có Tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở Tổ đảng, sau đó Tổ đảng báo cáo kết quả với Chi bộ.

2.2.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, ngoài kiểm điểm ở Chi bộ nơi sinh hoạt, còn thực hiện kiểm điểm như sau:

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm điểm trước tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy; trước tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên;

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác;

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở (hoặc Bí thư, Phó Bí thư ở nơi không lập Ban Thường vụ) kiểm điểm trước tập thể Đảng ủy và kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo nơi mình là thành viên lãnh đạo;

- Các đồng chí Đảng ủy viên cơ sở kiểm điểm trước tập thể Ban Chấp hành và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi mình là thành viên;

- Các đồng chí Chi ủy viên cơ sở và Chi ủy viên trực thuộc Đảng ủy cơ sở kiểm điểm trước Chi bộ cùng cấp và tập thể đạo cơ quan, đơn vị nơi mình là thành viên;

- Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ (nơi không thành lập Chi ủy) kiểm điểm trước Chi bộ và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi mình là thành viên;

- Đảng viên giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở những nơi nêu trên, nếu có những vấn đề liên quan đến trách nhiệm của cá nhân hay tập thể thì Ban Thường vụ Huyện ủy có thể đề nghị kiểm điểm thêm theo thẩm quyền.

2.2.3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nơi thực hiện chế độ Thủ trưởng thì kiểm điểm trước Hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc (đối với những cơ quan, đơn vị có dưới 20 người), hoặc lồng ghép kiểm điểm trước Cấp ủy (nếu là Cấp ủy viên) hoặc Chi bộ nơi mình sinh hoạt (nếu là đảng viên).

2.2.4. Cán bộ lãnh đạo, quản lý không tham gia Cấp ủy; cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa là đảng viên kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý mà mình là thành viên hoặc trước Hội nghị cán bộ chủ chốt, hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc (*đối với những cơ quan, đơn vị có dưới 20 người*).

3. Nội dung kiểm điểm

3.1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

- Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của cấp trên;
- Kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm của địa phương, cơ quan, đơn vị; các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm (*được lượng hóa bằng sản phẩm hoặc chỉ tiêu cụ thể nếu có*);
- Kết quả thực hiện mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương, đơn vị;
- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 ở cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc;
- Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng;
- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước;
- Những vấn đề được cấp trên gợi ý kiểm điểm (*nếu có*);
- Khi kiểm điểm, phải làm rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi thành viên, nhất là người đứng đầu trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể và đề ra biện pháp, lộ trình khắc phục có tính khả thi, lấy kết quả kiểm điểm của tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân.

3.2. Đối với đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý

3.2.1. Kiểm điểm đảng viên

a) Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lễ lối làm việc

- Tư tưởng chính trị: Trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ

Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tinh thần, thái độ học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng; việc tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tham gia định hướng dư luận...;

- Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ; về “*cần, kiệm, liêm, chính*”;

- Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; trách nhiệm nêu gương của đảng viên; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú;

- Tác phong, lề lối làm việc: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp;

- Liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

b) Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ

- Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, quyền hạn và trách nhiệm đối với các chức vụ công tác (*đảng, chính quyền, đoàn thể*) theo quy định;

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể;

- Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách;

c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

d) Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

đ) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).

* *Đối với đảng viên là công chức, viên chức và những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước:* Khi kiểm điểm cần đi sâu làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân.

3.2.2. Kiểm điểm cán bộ lãnh đạo, quản lý

Ngoài những nội dung nêu tại tiết 3.2.1 nêu trên, còn phải kiểm điểm sâu sắc các nội dung sau:

- Kết quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, trách nhiệm của cá nhân trong tham gia cùng tập thể lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; quan hệ, phối hợp với cấp ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý; thái độ công tâm, khách quan; việc quy tụ, đoàn kết nội bộ và sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng;

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện mô hình mới, cách làm sáng tạo ở cơ quan, địa phương, đơn vị;

- Ý thức đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cơ hội, vụ lợi. Việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động. Trách nhiệm nêu gương theo quy định của Trung ương và cấp ủy các cấp.

4. Các bước tiến hành

4.1. Chuẩn bị kiểm điểm

4.1.1. Chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân

- Tự viết tay hoặc đánh máy Bản kiểm điểm; không sao chép, photo mẫu kiểm điểm để điền theo kiểu đối phó; nêu đúng việc, đúng chức trách của mình. Bản kiểm điểm đánh giá sâu, thực chất, tự nhận những ưu điểm, kết quả đạt được, nhất là những khuyết điểm, hạn chế...;

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể theo **Mẫu 01** và lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của cấp có thẩm quyền. Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc;

Mỗi cá nhân làm một bản tự kiểm điểm theo **Mẫu 02¹**, **Mẫu số 03²** lấy phiếu nhận xét đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú theo Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 26/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi Chi ủy, Chi bộ (*hoặc Tổ đảng*) trước 03 ngày tổ chức hội nghị kiểm điểm.

¹ Áp dụng đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức; chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang; người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn; người lao động trong các doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

² Áp dụng đối với cán bộ hưu trí tham gia làm Bí thư, Phó Bí Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận và cán bộ nghỉ hưu không tham gia công tác tại địa phương; đảng viên giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận và đảng viên khu dân cư...

4.1.2. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân

- Ban Thường vụ Huyện ủy gợi ý kiểm điểm đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý;

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy và các đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy gợi ý nội dung kiểm điểm đối với các tổ chức đảng và cá nhân về những vấn đề cần phải kiểm điểm, đánh giá làm rõ (nếu có).

4.2. Tổ chức kiểm điểm

- Kiểm điểm đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm. Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau, người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau. Cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện kiểm điểm sau khi các tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể đã hoàn thành kiểm điểm. Những Chi bộ có Tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở Tổ đảng, sau đó Tổ đảng báo cáo kết quả với Chi bộ;

- Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo;

- Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm; từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công đồng chí cấp phó chủ trì. Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó, ở Chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên;

- Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập các Đoàn công tác dự và chỉ đạo kiểm điểm các tổ chức cơ sở đảng và tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc. Chủ trì, tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với các tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc theo thẩm quyền;

- Cấp ủy cơ sở xây dựng kế hoạch, phân công Cấp ủy viên dự, chỉ đạo kiểm điểm và tổng hợp kết quả kiểm điểm ở các tổ chức đảng trực thuộc, báo cáo kết quả về Đảng ủy và Đảng ủy tiến hành đánh giá, xếp loại;

- Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Huyện ủy tối thiểu là 1,5 ngày. Đảng ủy cơ sở tối thiểu 01 ngày; Chi bộ cơ sở, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở tối thiểu 1/2 ngày. Những nơi được Ban Thường vụ Huyện ủy gợi ý kiểm điểm tối thiểu là 01 ngày.

II- ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên gắn với tổng kết công tác năm của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trước, đảng viên sau; chính quyền (*cơ quan, đơn vị*), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trước, tổ chức đảng cùng cấp sau.

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng

1.1. Đối tượng

- Đảng bộ huyện;
- Đảng bộ cơ sở và Chi bộ cơ sở;
- Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở.

1.2. Khung tiêu chí đánh giá (*điểm chấm chung của các tiêu chí 90 điểm, điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí 10 điểm, tổng số điểm tối đa 100 điểm*)

1.2.1. Các tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị (40 điểm)

- Công tác chính trị tư tưởng: Tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên; định hướng tư tưởng đối với đảng viên (10 điểm);

- Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng Đảng bộ, Chi bộ: Kết quả thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, quy chế làm việc của cấp ủy gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ; xây dựng đội ngũ Cấp ủy viên và Bí thư Chi bộ; quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên và kết nạp đảng viên mới; giới thiệu đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với Cấp ủy nơi cư trú. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; củng cố tổ chức đảng và giúp đỡ, giáo dục đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ (10 điểm);

- Lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: Lãnh đạo xây dựng các tổ chức vững mạnh; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, xem xét, giải quyết những vấn đề nảy sinh ở địa phương, cơ quan, đơn vị; kết quả phối hợp công tác; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội (10 điểm);

- Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng: Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của Cấp ủy và công tác tự kiểm tra, giám sát của Đảng bộ, Chi

bộ. Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (10 điểm).

1.2.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (45 điểm)

- Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao (05 điểm);

- Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị (30 điểm);

- Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc (10 điểm).

1.2.3. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra của năm trước (05 điểm)

1.2.4. Thực hiện việc trừ điểm và cộng điểm

- Việc trừ điểm phải được thể hiện rõ ở nội dung, tiêu chí nào? nêu rõ lý do; cá nhân, tập thể nào chịu trách nhiệm;

- Việc cộng điểm hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí được thực hiện tối đa không quá 02 điểm/01 nội dung, thành tích; nêu rõ thành tích nổi bật, điển hình được cộng điểm (tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các mô hình mới, cách làm sáng tạo và công tác phòng chống dịch Covid-19,...);

- Điểm cộng và điểm trừ được tính tối thiểu là 0,5 điểm.

1.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

1.3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ 95 điểm trở lên)

- Là Đảng bộ (Chi bộ) có nhiều thành tích nổi bật; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tổ chức đảng khác học tập, noi theo;

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ "Xuất sắc", những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ "Tốt" trở lên;

- Đối với Đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên;

- Đối với Chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên;

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

* Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tổ chức đảng được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% số tổ chức đảng cùng cấp trực thuộc được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” của từng Đảng bộ.

1.3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ 80 điểm đến dưới 95 điểm)

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên;

- Đối với Đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên, trong đó có từ 60% được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên;

- Đối với Chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên, trong đó có từ 60% được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên;

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên.

1.3.3. Hoàn thành nhiệm vụ (từ 50 điểm đến dưới 80 điểm)

- Các tiêu chí đều đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên;

- Tổ chức đảng không bị xử lý kỷ luật (*trừ trường hợp bị kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục hậu quả*).

1.3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ (dưới 50 điểm)

Là Đảng bộ (*Chi bộ*) không đạt mức “*Hoàn thành nhiệm vụ*” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*) hoặc các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của đảng bộ ở mức kém;

- Có từ 02 tổ chức trong các tổ chức: Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp xếp loại chất lượng “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”;

- Tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật;

- Đảng bộ có trên 20% số tổ chức đảng trực thuộc xếp loại “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”; Chi bộ cơ sở có trên 20% số đảng viên xếp loại “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”.

1.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

1.4.1. Đối với đánh giá, xếp loại Đảng bộ huyện

- Cấp ủy cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng Đảng bộ huyện;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng Đảng bộ huyện.

1.4.2. Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy

- Cấp ủy cơ sở (*Chi bộ nơi không có Chi ủy*) tự đánh giá, xếp loại chất lượng Đảng bộ, Chi bộ mình;
- Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy.

1.4.3. Đối với đánh giá, xếp loại Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở

- Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng Chi bộ mình;
- Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của các Chi bộ, Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các Chi bộ trực thuộc.

1.5. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

- Thường trực Huyện ủy; Ban Thường vụ Đảng ủy; Bí thư, Phó Bí thư Chi ủy, Chi bộ (*nơi không có Chi ủy*) dự kiến điểm chấm theo Hướng dẫn số 03-HD/BTCTU, ngày 27/10/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Huyện ủy về chấm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm. Mức đánh giá theo cấp độ “*Xuất sắc*” hoặc “*Tốt*” hoặc “*Trung bình*” hoặc “*Kém*” vào cột tương ứng trong **Mẫu 01** kèm theo Quy định này;

- Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy, Chi ủy, Chi bộ (*nơi không có Chi ủy*) thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín để xác định mức xếp loại chất lượng của Đảng bộ, Chi bộ theo từng tiêu chí. Báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp (*Chi bộ trực thuộc Đảng ủy báo cáo về Đảng ủy; Đảng bộ cơ sở, Chi bộ cơ sở báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy*).

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

- Đối với Đảng bộ huyện: Ban Thường vụ Huyện ủy lấy ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ huyện để đánh giá, xếp loại, sau đó hoàn thiện hồ sơ gửi lên Ban Tổ chức Tỉnh ủy lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan ở cấp tỉnh theo Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Đối với các tổ chức cơ sở đảng: Ban Tổ chức Huyện ủy sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể

liên quan ở cấp huyện gồm: (1) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện; (2) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; (3) Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan khác (*nếu cần*) tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ công tác của mình.

- Đối với Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở:

+ *Đối với Đảng ủy các xã, thị trấn*: Thường trực Đảng ủy sau khi tổng hợp kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan ở cùng cấp gồm: (1) Thường trực Hội đồng nhân dân, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân; (2) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn và các đơn vị liên quan khác (*nếu cần*) tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ công tác của mình;

+ *Đối với Đảng ủy các cơ quan, đơn vị*: Thường trực Đảng ủy sau khi tổng hợp kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan ở cùng cấp gồm: (1) Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; (2) Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ công tác của mình.

Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

- Ban Thường vụ Huyện ủy: Xem xét, bỏ phiếu kín, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc;

- Đảng ủy cơ sở: Xem xét, bỏ phiếu kín, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các Chi bộ trực thuộc.

2. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

2.1. Đối tượng

Đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt*). Đối với Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt Cấp ủy vẫn phải đánh giá, xếp loại chất lượng.

2.2. Khung tiêu chí đánh giá (*điểm chấm chung của các tiêu chí 90 điểm, điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí 10 điểm, tổng số điểm tối đa 100 điểm*).

Biểu chấm điểm được áp dụng đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức; chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang; người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn; người lao động trong các doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

2.2.1. Về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lễ lối làm việc (35 điểm)

- Tư tưởng chính trị: Trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ

Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng **(09 điểm)**;

- Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ **(09 điểm)**;

- Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng, đóng đảng phí theo quy định; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú; trách nhiệm nêu gương của đảng viên **(09 điểm)**;

- Tác phong, lề lối làm việc: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp **(08 điểm)**;

- Kết quả đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân (nếu có).

2.2.2. Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao **(45 điểm)**

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (Đảng, chính quyền, đoàn thể) **(10 điểm)**;

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm. Đối với đảng viên là công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách và những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước cần làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân. Đối với đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý còn phải kiểm điểm, đánh giá sâu sắc các nội dung theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và Quy định này và kết quả đánh giá tín nhiệm định kỳ (nếu có) **(35 điểm)**.

2.2.3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm **(05 điểm)**.

2.2.4. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước **(05 điểm)**.

2.2.5. Kết quả kiểm điểm theo gợi ý của cấp có thẩm quyền (nếu có).

2.2.6. Thực hiện việc trừ điểm và cộng điểm

- Việc trừ điểm phải được thể hiện rõ ở nội dung, tiêu chí nào? nêu rõ nguyên nhân, lý do; hướng khắc phục, sửa chữa;

- Việc cộng điểm hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí được thực hiện tối đa không quá 02 điểm/01 nội dung, thành tích; nêu rõ thành tích nổi bật, điển hình trong công tác được các đảng viên khác học tập, noi theo (*tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các mô hình mới, cách làm sáng tạo, về nêu gương và công tác phòng chống dịch Covid-19, ...*);

- Điểm cộng và điểm trừ được tính tối thiểu là 0,5 điểm.

2.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

2.3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ 95 điểm trở lên)

- Là đảng viên thực sự tiêu biểu về năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống, luôn đi đầu về đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể lượng hóa được, có nhiều thành tích nổi bật trong công tác được các đảng viên khác học tập, noi theo;

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Xuất sắc*”; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên;

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước mức “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”.

* Thực hiện nghiêm quy định về số lượng đảng viên được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% số được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trong từng tổ chức cơ sở đảng.

2.3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ 80 đến dưới 95 điểm)

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên;

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước phải được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên.

2.3.3. Hoàn thành nhiệm vụ (từ 50 đến dưới 80 điểm)

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên;

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước phải được xếp loại “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên.

2.3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ (dưới 50 điểm)

Là đảng viên không đạt mức “*Hoàn thành nhiệm vụ*” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”;
- Chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm;
- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước xếp loại mức “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”;
- Đảng viên bị thi hành kỷ luật trong năm (*một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại*).

2.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

- Đảng ủy cơ sở, Chi ủy cơ sở hoặc Chi bộ (*nơi không có Chi ủy*) chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên;
- Từng đảng viên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

2.5. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng đối tượng, đảng viên tự phân tích chất lượng (*xác định cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể*) và xem xét, tự nhận mức chất lượng trong **Mẫu 02** và **Mẫu số 03**; báo cáo trước Chi bộ trong cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm.

Bước 2: Quyết định xếp loại chất lượng đối với đảng viên

- Chi ủy (*Bí thư Chi bộ nơi không có Chi ủy*) tổng hợp mức tự xếp loại của đảng viên; ý kiến nhận xét của Chi ủy, Đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú để đề xuất mức xếp loại của từng đảng viên. Chi bộ tiến hành thảo luận mức xếp loại do Chi ủy (*Bí thư Chi bộ nơi không có Chi ủy*) đề xuất trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Chi ủy (*Bí thư Chi bộ nơi không có Chi ủy*) tổ chức để đảng viên bỏ phiếu đề xuất mức xếp loại đối với từng đảng viên của Chi bộ; sau đó, tổng hợp kết quả, đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với từng đảng viên để báo cáo Đảng ủy cơ sở;
- Thường trực Đảng ủy tổng hợp, thẩm định báo cáo của các Chi bộ trực thuộc để Đảng ủy xem xét quyết định xếp loại chất lượng đảng viên. Đối với Chi bộ cơ sở do Chi bộ quyết định xếp loại chất lượng đảng viên.

3. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý

3.1. Đối tượng

3.1.1. Cấp huyện

- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy;
- Tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

- Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện;
- Ban Thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy;
- Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

3.1.2. Cấp cơ sở

- Tập thể Đảng ủy; Chi ủy Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn;
- Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn.

* Chỉ đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý đối với những Chi bộ có Chi ủy và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có từ 02 lãnh đạo, quản lý trực tiếp trở lên. Những cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ có 01 lãnh đạo quản lý thực hiện theo Mục 4.

3.2. Khung tiêu chí đánh giá

3.2.1. Về xây dựng tập thể lãnh đạo, quản lý

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quy chế làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ;
- Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

3.2.2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

+ Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).

- Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp.

3.2.3. Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra.

3.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

3.3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là tập thể đoàn kết, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, địa phương, cơ quan, đơn vị; có đổi mới, sáng tạo, có sản phẩm cụ thể; tích cực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác; xây dựng đơn vị phát triển toàn diện, giữ vị trí hàng đầu trong địa phương, ngành, lĩnh vực;

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Xuất sắc*”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên.

* Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá **20%** số được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo từng đối tượng tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc cấp huyện và cấp xã, thị trấn. Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

3.3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên;

- Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật.

3.3.3. Hoàn thành nhiệm vụ

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên;

- Không có thành viên nào bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

3.3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể không đạt mức “*Hoàn thành nhiệm vụ*” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”;

- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm, các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100% (*trừ trường hợp bất khả kháng*);

- Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật;

- Có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (*một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại*).

3.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

3.4.1 Cấp huyện

a) Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng:

- Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy;
- Tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện; Ban Thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy;

b) Ủy ban nhân dân huyện quyết định, xếp loại chất lượng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

3.4.2. Cấp cơ sở

a) Đảng ủy các xã, thị trấn xem xét, quyết định xếp loại chất lượng:

- Chi ủy Chi bộ trực thuộc Đảng ủy;
- Tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân; tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban Chấp hành đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn.

b) Đảng ủy các cơ quan xem xét, quyết định xếp loại chất lượng:

- Chi ủy Chi bộ trực thuộc Đảng ủy;
- Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

3.5. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng loại hình đối tượng, tập thể lãnh đạo, quản lý tự phân tích chất lượng (*xác định các cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể*); xem xét, tự nhận mức chất lượng trong **Mẫu 01** và báo cáo cấp ủy có thẩm quyền.

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

- Đối với đánh giá, xếp loại cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị cấp huyện: Ban Tổ chức Huyện

ủy sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại chất lượng của các chủ thể liên quan;

- Đối với đánh giá, xếp loại Chi ủy Chi bộ trực thuộc Đảng ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý xã, thị trấn: Sau khi tổng hợp kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại chất lượng của các chủ thể liên quan.

Bước 3: Quyết định mức xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền.

4. Đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

- Thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Bổ sung vào tiêu chí đánh giá, xếp loại về: Tinh thần đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ và có sản phẩm cụ thể lượng hóa được; trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp;

- Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại tổ chức, tập thể, cá nhân ở địa phương, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại người đứng đầu. Đảng viên là thành viên tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trên sinh hoạt tại Chi bộ thì đánh giá, xếp loại đảng viên ở Chi bộ trước (*chỉ đánh giá những nhiệm vụ được Chi bộ phân công*), xếp loại ở tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý sau. Mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý và tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu (*trừ Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố không là cán bộ, công chức ở xã, thị trấn*).

5. Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên

5.1. Đối với tổ chức đảng

- Ban Thường vụ Huyện ủy lựa chọn những tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng tiêu biểu trong năm và 05 năm liền theo quy định;

- Đảng ủy cơ sở lựa chọn những tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng tiêu biểu trong năm.

5.2. Đối với đảng viên

- Ban Thường vụ Huyện ủy lựa chọn những đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm và 05 năm liền theo quy định;

- Các tổ chức cơ sở đảng lựa chọn những đảng viên được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” để xét khen thưởng đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” trong năm.

III- MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý TRONG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Hằng năm, các tổ chức, cơ quan, đơn vị giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể (*hoặc xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch*) đối với từng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý để làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

2. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

3. Đối với Chi bộ cơ sở sinh hoạt ghép thì lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính của từng cơ quan, đơn vị, địa phương (*nơi có đảng viên đang làm việc, công tác*) để kiểm điểm, chấm điểm và đánh giá, xếp loại chung cho Chi bộ.

4. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức. Những người đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi mà có sự khác nhau khi biểu quyết mức chất lượng ở mỗi nơi thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định mức chất lượng.

5. Cấp có thẩm quyền thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá.

6. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức đã xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

7. Không đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng mới thành lập chưa đủ 06 tháng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng, nhưng vẫn phải kiểm điểm đảng viên tính từ ngày kết nạp vào Đảng. Đảng viên nghỉ ốm từ 03 tháng trở lên không xếp loại đạt mức “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên; đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng trong thời gian làm việc thực tế của năm đó.

8. Đảng viên khi chuyển công tác, Chi bộ nơi tiếp nhận có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Đối với trường hợp có thời gian công tác ở Chi bộ, cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của Chi bộ nơi chuyển đi.

9. Đảng viên sinh hoạt tạm thời được đánh giá, xếp loại chất lượng ở Chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, đảng viên sinh hoạt tạm thời lấy nhận xét của Chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời nộp cho Chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

10. Trường hợp cá nhân chuyển đến là người đứng đầu mà không liên quan đến mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới thì không áp dụng quy định “*Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu*”.

11. Đối với đảng viên vi phạm kỷ luật ở tổ chức đảng nơi công tác trước đó, nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức đảng mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức đảng nơi xảy ra vi phạm.

12. Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng, 05 tập thể lãnh đạo, quản lý, 05 đảng viên, 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*”, được chọn 01 tổ chức đảng, 01 tập thể lãnh đạo, quản lý, 01 đảng viên, 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” nếu đủ điều kiện.

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Quy định này hằng năm chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cán bộ lãnh đạo, quản lý đảm bảo sát với tình hình thực tế theo từng loại hình và đúng thời gian quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ. Đồng thời đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở; xếp loại các tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền để làm cơ sở đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm.

3. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp các đơn vị liên quan thẩm định, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định và báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cán bộ lãnh đạo, quản lý về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy bám sát nội dung Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Quy định này để chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tại các địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách và tại cơ quan, đơn vị mình; tiến hành kiểm điểm tại Chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị theo quy định; nộp Bản kiểm điểm về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ

chức Huyện ủy) sau khi kết thúc kiểm điểm (Hồ sơ kiểm điểm gồm: Bản kiểm điểm có xác nhận kết quả kiểm điểm của Chi bộ nơi sinh hoạt, kết quả xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý mà mình là cấp trưởng, cấp phó; Bản nhận xét nơi cư trú; nội dung nhận xét, đề xuất đánh giá cán bộ, công chức ở cơ quan, đơn vị; Bản kê khai tài sản).

5. Thời gian kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đối với cấp cơ sở hoàn thành trước ngày 20/12 hằng năm; kiểm điểm, đánh giá, xếp loại Đảng bộ huyện, tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành trước ngày 30/12 hằng năm.

Quy định này thay thế các văn bản của Ban Thường vụ Huyện ủy trước đây về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong huyện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các Ban, Văn phòng Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành của huyện,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Phạm Triều

ĐẢNG BỘ
(Tập thể kiểm điểm)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lạc Dương, ngày.....tháng.....năm

*

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ

Năm...

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể kiểm điểm với các nội dung chủ yếu sau:

I- Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị trong năm; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

3. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

4. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

II- Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm (theo 05 nội dung nêu trên).
2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

IV- Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V- Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân ...

VI- Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII- Đề nghị mức xếp loại chất lượng

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Hoàn thành nhiệm vụ
- Không hoàn thành nhiệm vụ

Nơi nhận:

-

-

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ
CHI BỘ.....
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lạc Dương, ngày.....tháng.....năm

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN¹

Năm.....

Họ và tên:.....; Ngày tháng năm sinh:.....

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

Chi bộ

I- Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về tư tưởng chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lễ lối làm việc

- Về tư tưởng chính trị.
- Về phẩm chất đạo đức, lối sống.
- Về ý thức tổ chức kỷ luật.
- Về tác phong, lễ lối làm việc.

- Việc đấu tranh phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân (*Đối chiếu với 27 biểu hiện, cá nhân tự nhận diện*).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

2. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (đảng, chính quyền, đoàn thể).

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

- Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

¹ Áp dụng đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức; chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang; người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn; người lao động trong các doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

II- Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm (theo 03 nội dung nêu trên).

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

IV- Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V- Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân...

VI- Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII- Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức (đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ không chuyên trách xã, thị trấn).

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
 Hoàn thành tốt nhiệm vụ
 Hoàn thành nhiệm vụ
 Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
 Hoàn thành tốt nhiệm vụ
 Hoàn thành nhiệm vụ
 Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

.....
.....

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:

.....
.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của Chi ủy:

.....

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

.....

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, Chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

.....
.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ

CHI BỘ.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lạc Dương, ngày.....tháng.....năm

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN²

Năm.....

Họ và tên:.....; Ngày tháng năm sinh:.....

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

Chi bộ

I- Ưu điểm, kết quả đạt được**1. Về tư tưởng chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc**

- Về tư tưởng chính trị.
- Về phẩm chất đạo đức, lối sống.
- Về ý thức tổ chức kỷ luật.
- Về tác phong, lề lối làm việc.

- Việc đấu tranh phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân (*Đối chiếu với 27 biểu hiện, cá nhân tự nhận diện*).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

2. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (*Chi bộ, thôn, tổ dân phố, tổ chức, đoàn thể giao*).

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm.

- Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ được giao đối với kết quả chung của Chi bộ, thôn, tổ dân phố, tổ chức, đoàn thể do mình phụ trách hoặc là thành viên.

² Áp dụng đối với cán bộ hưu trí tham gia làm Bí thư, Phó Bí Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận và cán bộ nghỉ hưu không tham gia công tác tại địa phương; đảng viên giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận, Bí thư Chi đoàn thôn, tổ dân phố và đảng viên khu dân cư...

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

II- Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm (theo 03 nội dung nêu trên).

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

IV- Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V- Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

Trên cơ sở những hạn chế, khuyết điểm của tập thể, từ đó xác định rõ trách nhiệm của cá nhân.

VI- Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII- Tự nhận mức xếp loại chất lượng đảng viên

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
 Hoàn thành tốt nhiệm vụ
 Hoàn thành nhiệm vụ
 Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của Chi ủy:

.....

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

.....

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

.....

.....

T/M ĐẢNG ỦY

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)